

Số: **2 4 6 6** /QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 21 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với một số sản phẩm đường mía có xuất xứ từ Vương quốc Thái Lan**

**BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG**

Căn cứ Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 10/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 37/2019/TT-BCT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung về các biện pháp phòng vệ thương mại;

Căn cứ Quyết định số 3752/QĐ-BCT ngày 02 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Phòng vệ thương mại;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Phòng vệ thương mại,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với một số sản phẩm đường mía, thuộc các mã HS 1701.13.00, 1701.14.00 và 1701.99.10 có xuất xứ từ Vương quốc Thái Lan (mã vụ việc: AD13-AS01) với nội dung chi tiết nêu tại Thông báo kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Trình tự, thủ tục điều tra thực hiện theo quy định pháp luật về phòng vệ thương mại của Việt Nam.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Phòng vệ thương mại và Thủ trưởng các đơn vị, các bên liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: TC, NG, TTTT, NN&PTNT;
- Bộ trưởng (đề báo cáo);
- Các Thứ trưởng;
- Các website: Chính phủ, Bộ Công Thương;
- Tổng cục Hải quan (Cục TXNK, Cục GSQL, Cục KĐHQ);
- Các Cục: CN, HC, XNK;
- Các Vụ: AP, KHCN, ĐB, PC;
- Văn phòng BCĐLNHNQT về kinh tế;
- Lưu: VT, PVTM (8).

**BỘ TRƯỞNG**



**Trần Tuấn Anh**



**THÔNG BÁO**

**Điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với một số sản phẩm đường mía có xuất xứ từ Vương quốc Thái Lan**

*(Kèm theo Quyết định số 2466/QĐ-BCT ngày 21 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

**1. Thông tin cơ bản**

Ngày 20 tháng 8 năm 2020, Cục Phòng vệ thương mại, Bộ Công Thương (Cơ quan điều tra) nhận được Hồ sơ yêu cầu áp dụng biện pháp chống bán phá giá (CBPG) và chống trợ cấp (CTC) đối với một số sản phẩm đường mía có các mã HS 1701.13.00, 1701.14.00 và 1701.99.10 (Hàng hóa bị điều tra) có xuất xứ từ Vương quốc Thái Lan (Thái Lan). Bên yêu cầu là đại diện của ngành sản xuất đường mía trong nước, gồm 06 công ty là Công ty Cổ phần Mía đường Sơn La, Công ty Cổ phần Mía đường Sơn Dương, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Công nghiệp KCP Việt Nam, Công ty Cổ phần Mía đường Cần Thơ, Công ty Cổ phần Mía đường 333 và Công ty Cổ phần Mía đường Sóc Trăng.

Căn cứ Khoản 1 Điều 30 Nghị định số 10/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương (Nghị định 10/2018/NĐ-CP), ngày 26 tháng 8 năm 2020, Cơ quan điều tra có công văn số 671/PVTM-P1 xác nhận Hồ sơ yêu cầu đã hợp lệ và đầy đủ các nội dung được quy định tại Điều 28 và Điều 29 Nghị định 10/2018/NĐ-CP.

Căn cứ quy định tại Điểm c Khoản 5 Điều 70 Luật Quản lý ngoại thương, Điều 5.5 Hiệp định chống bán phá giá của WTO và Điều 13.1 Hiệp định trợ cấp và các biện pháp đối kháng của WTO, ngày 26 tháng 8 năm 2020, Cơ quan điều tra đã có thư gửi Đại sứ quán Thái Lan tại Việt Nam thông báo về việc nhận được hồ sơ đề nghị đầy đủ và hợp lệ và gửi lời mời tham vấn. Ngày 15 tháng 9 năm 2020, Cục Ngoại thương, Bộ Thương mại Thái Lan đã có một số ý kiến liên quan đến các chương trình bị cáo buộc trợ cấp và bán phá giá trong Hồ sơ yêu cầu. Cơ quan điều tra đã phân tích các nội dung này trong Báo cáo thẩm định và sẽ tiếp tục làm rõ trong quá trình điều tra.



Theo quy định tại Điều 79 và Điều 87 Luật Quản lý ngoại thương về căn cứ tiến hành điều tra áp dụng biện pháp CBPG, CTC, Cơ quan điều tra xác định rằng:

- Bên yêu cầu áp dụng biện pháp CBPG, CTC đáp ứng yêu cầu về tính đại diện cho ngành sản xuất trong nước; và

- Có bằng chứng rõ ràng về việc hàng hóa nhập khẩu bán phá giá và được trợ cấp gây thiệt hại đáng kể cho ngành sản xuất trong nước.

Căn cứ Điều 70 Luật Quản lý ngoại thương về trình tự, thủ tục điều tra vụ việc phòng vệ thương mại, Điều 79 và Điều 87 Luật Quản lý ngoại thương về căn cứ tiến hành điều tra áp dụng biện pháp CBPG, CTC, Bộ Công Thương quyết định tiến hành điều tra áp dụng biện pháp CBPG và CTC đối với hàng hóa bị điều tra có xuất xứ từ Vương quốc Thái Lan (mã vụ việc: AD13-AS01).

## 2. Nội dung điều tra

Các nội dung điều tra sẽ được thực hiện theo quy định tại Điều 80 và Điều 88 Luật Quản lý ngoại thương và Điều 31 Nghị định 10/2018/NĐ-CP liên quan đến việc thẩm định hồ sơ, cụ thể như sau:

### 2.1. Hàng hóa bị điều tra

#### a) Mô tả hàng hóa:

Tên sản phẩm: Đường mía

Tên khoa học: Đường sacarose (sucrose)

Tên thông thường: Bao gồm nhưng không giới hạn ở đường cát, đường mía, đường kính, đường thô, đường trắng, đường tinh luyện

Sản phẩm đường mía được phân loại theo mã HS như sau:

STT	Phân nhóm thuế (Mã HS)	Mô tả hàng hóa	Mức thuế hải quan
1	1701.1300	- Đường thô chưa pha thêm hương liệu hoặc chất màu: - - Đường mía đã nêu trong Chú giải phân nhóm 2 của Chương	Thuế nhập khẩu ưu đãi: HNTQ – Trong hạn ngạch 25%, ngoài hạn ngạch 80%
			ATIGA <sup>1</sup> :5%
			ACFTA <sup>2</sup> :50%
			AANZFTA <sup>3</sup> : 0%

<sup>1</sup> Thuế suất ưu đãi theo Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN

<sup>2</sup> Thuế suất ưu đãi theo Hiệp định thương mại tự do ASEAN – Trung Quốc

<sup>3</sup> Thuế suất ưu đãi theo Hiệp định Thương mại tự do ASEAN – Australia – New Zealand



STT	Phân nhóm thuế (Mã HS)	Mô tả hàng hóa	Mức thuế hải quan
		này	
2	1701.1400	- - Các loại đường mía khác	Thuế nhập khẩu ưu đãi: HNTQ – Trong hạn ngạch 25%, ngoài hạn ngạch 80%
			ATIGA:5%
			ACFTA:50%
			AANZFTA: 0%
3	1701.9910	- - - Đường đã tinh luyện	Thuế nhập khẩu ưu đãi: HNTQ – Trong hạn ngạch 40%, ngoài hạn ngạch 85%
			ATIGA:5%
			ACFTA:50%
			AANZFTA: 0%

Bộ Công Thương có thể sửa đổi, bổ sung danh sách các mã HS của hàng hoá bị điều tra để phù hợp với mô tả hàng hoá bị điều tra và các thay đổi khác (nếu có).

*b) Xuất xứ của hàng hóa bị điều tra:* Thái Lan

**2.2. Tóm tắt thông tin về cáo buộc hành vi bán phá giá, trợ cấp và thiệt hại của ngành sản xuất trong nước**

*a) Kết quả thẩm định hồ sơ yêu cầu*

(i) Về điều kiện nộp hồ sơ:

Trong vụ việc này, sản lượng của Bên yêu cầu và Bên ủng hộ vụ việc chiếm trên 25% tổng lượng hàng hóa tương tự sản xuất trong nước và chưa có nhà sản xuất trong nước nào phản đối vụ việc. Do đó Bên yêu cầu đáp ứng điều kiện quy định tại Khoản 2 Điều 79 và Khoản 2 Điều 87 Luật Quản lý ngoại thương về việc:

+ Sản lượng của Bên yêu cầu và Bên ủng hộ vụ việc chiếm ít nhất 25% tổng khối lượng hoặc số lượng hàng hóa tương tự được sản xuất bởi ngành sản xuất trong nước; và

+ Sản lượng của Bên yêu cầu và Bên ủng hộ vụ việc lớn hơn sản lượng của Bên phản đối vụ việc.

(ii) Về cáo buộc hành vi bán phá giá: Bên yêu cầu cung cấp các cơ sở hợp lý để tính toán biên độ bán phá giá của hàng hóa bị điều tra có xuất xứ từ Thái Lan. Theo đó biên độ bán phá giá cáo buộc là 37,9%.



(iii) Về cáo buộc hành vi trợ cấp: Bên yêu cầu cung cấp các cơ sở hợp lý để chứng minh sự tồn tại của các trợ cấp đối với hàng hóa bị điều tra có xuất xứ từ Thái Lan. Các chương trình trợ cấp gồm:

- + ) Chương trình Miễn/Giảm thuế nhập khẩu máy móc;
- + ) Chương trình Miễn thuế nhập khẩu nguyên liệu nhập khẩu sử dụng cho việc sản xuất hàng hóa xuất khẩu;
- + ) Chương trình Giảm thuế nhập khẩu nguyên liệu thô hoặc thiết yếu;
- + ) Chương trình Miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp;
- + ) Chương trình Giảm thuế thu nhập trong các khu xúc tiến đầu tư;
- + ) Chương trình Giảm thêm 25% chi phí lắp đặt và xây dựng cơ sở vật chất;
- + ) Chương trình Giảm trừ kép cho các công ty trong các khu xúc tiến thương mại;
- + ) Chương trình Miễn thuế thu nhập – Cổ tức;
- + ) Chương trình Miễn VAT đối với hàng xuất khẩu;
- + ) Chương trình Bảo hiểm tín dụng xuất khẩu ngắn hạn, trung hạn và dài hạn;
- + ) Chương trình Mở rộng đề án “Xúc tiến tín dụng nhằm tăng hiệu quả sản xuất mía một cách toàn diện năm 2019 – 2021”;
- + ) Chương trình Thanh toán khoản vay cho ngân hàng Krung Thai để hỗ trợ nông dân trồng mía trong khâu tư liệu sản xuất;
- + ) Chương trình Hỗ trợ nông dân 10 tỷ baht năm 2020;
- + ) Chương trình Chia sẻ lợi nhuận 70:30.

(iv) Về cáo buộc thiệt hại: Bên yêu cầu cung cấp được các thông tin hợp lý chứng minh dấu hiệu về thiệt hại đáng kể đối với ngành sản xuất trong nước, cụ thể như sau:

- Lượng nhập khẩu từ nước bị điều tra tăng cả về tuyệt đối và tương đối.
- Có dấu hiệu về hiện tượng chênh lệch giá, ép giá và kìm giá.



- Các chỉ số đánh giá hoạt động của ngành sản xuất trong nước cho thấy sự suy giảm: doanh thu, lợi nhuận, bán hàng, sản lượng.

(v) Về mối quan hệ nhân quả: Hồ sơ của Bên yêu cầu chứng minh có tồn tại mối quan hệ nhân quả giữa hàng hóa nhập khẩu bán phá giá, được trợ cấp và thiệt hại đáng kể cho ngành sản xuất trong nước.

Do đó, Cơ quan điều tra xác định Hồ sơ của Bên yêu cầu đã đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định pháp luật CBPG, CTC và kiến nghị Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định tiến hành khởi xướng điều tra.

**b) Thời kỳ điều tra (POI):<sup>4</sup>**

- Thời kỳ điều tra xác định hành vi bán phá giá và trợ cấp: từ ngày 01 tháng 7 năm 2019 đến ngày 30 tháng 6 năm 2020.

- Thời kỳ điều tra xác định thiệt hại của ngành sản xuất trong nước:

Năm 1: từ ngày 01 tháng 7 năm 2017 đến ngày 30 tháng 6 năm 2018;

Năm 2: từ ngày 01 tháng 7 năm 2018 đến ngày 30 tháng 6 năm 2019;

Năm 3: từ ngày 01 tháng 7 năm 2019 đến ngày 30 tháng 6 năm 2020.

**c) Đề xuất về mức thuế của Bên yêu cầu:<sup>5</sup>**

Bên yêu cầu đề nghị áp dụng thuế CBPG đối với hàng hóa bị điều tra ở mức 37,9%.

### **3. Trình tự, thủ tục điều tra**

#### **3.1. Đăng ký bên liên quan**

a) Căn cứ Điều 6 Thông tư số 37/2019/TT-BCT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung về các biện pháp phòng vệ thương mại (Thông tư 37/2019/TT-BCT), tổ chức, cá nhân quy định tại Điều 74 Luật Quản lý ngoại thương có thể đăng ký làm bên liên quan trong vụ việc với Cơ quan điều tra để tiếp cận thông tin lưu hành công khai trong quá trình điều tra, gửi các ý kiến bình luận, thông tin và bằng chứng liên quan đến nội dung điều tra được nêu tại Thông báo này.

b) Tổ chức, cá nhân đăng ký bên liên quan theo mẫu Đơn đăng ký bên liên quan ban hành tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 37/2019/TT-BCT và gửi tới Cơ quan điều tra theo địa chỉ nêu tại Thông báo này trong thời hạn sáu mươi (60) ngày làm việc kể từ ngày có hiệu lực của quyết định điều tra bằng

<sup>4</sup> Đây là thời kỳ Cơ quan điều tra thu thập các thông tin, số liệu để xác định sự tồn tại của hành vi bán phá giá, trợ cấp, sự tồn tại của thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại hoặc sự ngăn cản một cách đáng kể sự hình thành của ngành sản xuất trong nước và mối quan hệ nhân quả giữa hành vi và thiệt hại nêu trên.

<sup>5</sup> Mức thuế này là cáo buộc của Bên yêu cầu, không phải là kết luận của Cơ quan điều tra.



cách gửi công văn chính thức kèm theo Đơn đăng ký bên liên quan theo một trong hai phương thức sau: (i) bưu điện hoặc (ii) thư điện tử.

c) Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của mình, Cơ quan điều tra khuyến nghị các tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu, sử dụng hàng hóa bị điều tra đăng ký làm bên liên quan để thực hiện quyền tiếp cận thông tin, cung cấp thông tin và bày tỏ quan điểm trong quá trình điều tra của vụ việc.

### **3.2. Bản câu hỏi điều tra**

Căn cứ Điều 35 Nghị định 10/2018/NĐ-CP, trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày có quyết định điều tra, Cơ quan điều tra gửi bản câu hỏi điều tra cho các đối tượng sau đây:

- Bên nộp hồ sơ yêu cầu áp dụng biện pháp CBPG, CTC;
- Các nhà sản xuất trong nước khác mà Cơ quan điều tra biết;
- Bên bị đề nghị điều tra áp dụng biện pháp CBPG, CTC mà Cơ quan điều tra biết;
- Các nhà nhập khẩu hàng hóa bị điều tra;
- Cơ quan đại diện ngoại giao tại Việt Nam của quốc gia sản xuất, xuất khẩu hàng hóa bị điều tra;
- Các bên có liên quan khác.

### **3.3. Chọn mẫu điều tra**

Trong trường hợp số lượng các nhà sản xuất, xuất khẩu nước ngoài, nhà nhập khẩu và nhà sản xuất trong nước quá lớn hoặc chủng loại hàng hóa bị yêu cầu áp dụng biện pháp CBPG, CTC quá lớn, Cơ quan điều tra có thể giới hạn phạm vi điều tra. Việc giới hạn phạm vi điều tra được thực hiện theo quy định tại Điều 36 Nghị định 10/2018/NĐ-CP.

### **3.4. Tiếng nói và chữ viết**

Căn cứ Điều 4 Thông tư 37/2019/TT-BCT:

a) Tiếng nói và chữ viết dùng trong quá trình điều tra là tiếng Việt. Bên liên quan có quyền dùng tiếng nói và chữ viết của dân tộc mình, trong trường hợp này phải có biên dịch và phiên dịch.

b) Các thông tin, tài liệu không phải bằng tiếng Việt do bên liên quan cung cấp phải được dịch ra tiếng Việt. Bên liên quan phải đảm bảo tính trung thực, chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung được dịch thuật.



### **3.5. Bảo mật thông tin**

Cơ quan điều tra thực hiện việc bảo mật thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 75 Luật Quản lý ngoại thương và Điều 11 Nghị định 10/2018/NĐ-CP.

### **3.6. Hợp tác trong quá trình điều tra**

Căn cứ Điều 10 Nghị định 10/2018/NĐ-CP:

a) Bất kỳ bên liên quan nào từ chối tham gia vụ việc hoặc không cung cấp chứng cứ cần thiết hoặc gây cản trở đáng kể tới việc hoàn thành việc điều tra thì kết luận điều tra đối với bên liên quan đó sẽ dựa trên cơ sở các thông tin sẵn có.

b) Bất kỳ bên liên quan nào cung cấp các chứng cứ không chính xác hoặc gây nhầm lẫn thì các chứng cứ đó sẽ không được xem xét và kết luận điều tra đối với bên liên quan đó sẽ dựa trên cơ sở các thông tin sẵn có.

c) Cơ quan điều tra khuyến nghị các bên liên quan tham gia hợp tác đầy đủ trong quá trình vụ việc để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

### **3.7. Quản lý nhập khẩu đối với hàng hóa bị điều tra**

Kể từ khi có quyết định điều tra cho đến khi kết thúc quá trình điều tra áp dụng biện pháp CBPG, CTC, Bộ Công Thương có thể thực hiện chế độ yêu cầu khai báo nhập khẩu đối với hàng hóa bị điều tra áp dụng biện pháp CBPG, CTC để phục vụ công tác điều tra và xem xét áp dụng thuế chống bán phá giá, chống trợ cấp có hiệu lực trở về trước theo quy định tại Điều 45 Nghị định 10/2018/NĐ-CP. Việc khai báo nhập khẩu không hạn chế về số lượng, khối lượng hoặc trị giá hàng hóa nhập khẩu.

Trình tự thủ tục thực hiện quản lý nhập khẩu đối với hàng hóa bị điều tra được thực hiện theo quy định hiện hành. Bộ Công Thương sẽ có thông báo chi tiết trong trường hợp áp dụng biện pháp này.

### **3.8. Tham vấn**

Các bên liên quan có quyền yêu cầu tham vấn riêng với Cơ quan điều tra theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định 10/2018/NĐ-CP với điều kiện việc tham vấn này không ảnh hưởng tới thời hạn điều tra vụ việc.

Trước khi kết thúc điều tra, Cơ quan điều tra tổ chức phiên tham vấn công khai với các bên liên quan. Cơ quan điều tra có trách nhiệm thông báo về việc tổ chức tham vấn cho các bên liên quan chậm nhất ba mươi (30) ngày trước ngày tổ chức tham vấn. Việc tổ chức phiên tham vấn công khai được thực hiện theo thủ tục quy định tại các Khoản 2, 3, 4 và 5 Điều 13 Nghị định 10/2018/NĐ-CP.



#### **4. Áp dụng thuế CBPG, CTC tạm thời**

Căn cứ kết luận điều tra sơ bộ, Cơ quan điều tra có thể kiến nghị Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định việc áp dụng thuế CBPG, CTC tạm thời theo quy định tại Khoản 1 Điều 81 và Khoản 1 Điều 89 Luật Quản lý ngoại thương và Điều 37 Nghị định 10/2018/NĐ-CP. Mức thuế CBPG, CTC tạm thời không được vượt quá biên độ bán phá giá, mức trợ cấp trong kết luận điều tra sơ bộ.

#### **5. Áp dụng thuế CBPG, CTC có hiệu lực trở về trước**

Căn cứ Khoản 4 Điều 81 và Khoản 4 Điều 89 Luật Quản lý ngoại thương:

a) Trong trường hợp kết luận cuối cùng của Cơ quan điều tra xác định có thiệt hại đáng kể hoặc có đe dọa gây ra thiệt hại đáng kể cho ngành sản xuất trong nước, Bộ trưởng Bộ Công Thương có thể quyết định áp dụng thuế CBPG, CTC có hiệu lực trở về trước;

b) Thuế CBPG, CTC được áp dụng có hiệu lực trở về trước đối với hàng hóa nhập khẩu trong thời hạn chín mươi (90) ngày trước khi áp dụng thuế CBPG, CTC tạm thời nếu hàng hóa nhập khẩu được xác định bị bán phá giá, có trợ cấp; khối lượng hoặc số lượng hàng hóa bị bán phá giá, có trợ cấp nhập khẩu vào Việt Nam tăng nhanh đột biến trong giai đoạn từ khi tiến hành điều tra đến khi áp dụng thuế CBPG, CTC tạm thời và gây ra thiệt hại khó có khả năng khắc phục cho ngành sản xuất trong nước.

#### **6. Thông tin liên hệ**

Cục Phòng vệ thương mại – Bộ Công Thương

Địa chỉ: 23 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: +84.24.7303.7898 (Ext: 111, 116)

Thư điện tử: [trangntph@moit.gov.vn](mailto:trangntph@moit.gov.vn) ; [trongnd@moit.gov.vn](mailto:trongnd@moit.gov.vn)

Quyết định và Thông báo về vụ việc có thể truy cập và tải xuống tại trang thông tin điện tử của Bộ Công Thương: [www.moit.gov.vn](http://www.moit.gov.vn); hoặc Cục Phòng vệ thương mại: [www.trav.gov.vn](http://www.trav.gov.vn) hoặc [www.pvtm.gov.vn](http://www.pvtm.gov.vn).